

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 95/2023/HS-ST.
Ngày 29/12/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Viết Ngoan

2/ Ông Tăng Tài Thủ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 86/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đinh Thanh S - sinh năm: 1997

Đăng ký thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Đinh Văn C, (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Kim L, sinh năm: 1970 (sống); Em: Đinh Ngọc G, sinh năm: 1999.

Tiền án: chưa. Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 19/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng đến ngày 21/7/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2023 tại Nhà tạm giữ Công an quận T, về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Trần Văn H - sinh năm: 2004.

ĐKTT: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Trần Văn T,
sinh năm: 1981 (sống); Họ tên mẹ: Đặng Thị Kiều L1, sinh năm: 1990 (sống);
Em: Trần Thị Bích H1, sinh năm: 2016.

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi
khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2023 đến ngày 14/11/2023 tại xã T, huyện C, thành
phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trường S1 - sinh năm: 1978

Đăng ký thường trú: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc
C1, (chết); Họ tên mẹ: Chế Thị T1, sinh năm: 1948 (sống); Vợ: Lê Thị C2, sinh
năm 1993; Con: Nguyễn Lê Hoàng Hải Đ, sinh năm: 2014; A, E có 05 người:
lớn - sinh năm: 1974; nhỏ -sinh năm: 1985;

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi
khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2023 đến ngày 14/11/2023 tại phường T, quận T,
thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Chí T2 – sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: KV P, P. T, quận T, Tp .

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Hoàng Vũ E1 – sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV P, P. T, quận T, Tp .

2/ Ông Võ Thanh H2 – sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: KV P, P. T, quận T, Tp .

3/ Bà Võ Phương Hải D – sinh năm: 2000 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, Tp ..

4/ Ông Hồ Chí H3 – sinh năm: 1996 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, Tp.Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18 tháng 04 năm 2023 Nguyễn Chí T2 mượn xe
mô tô biển kiểm soát 65L1 - 266.86 của Hồ Chí H3 để đi về nhà thuộc khu vực
P, phường T, H3 đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65L1 -
266.86 đến nhà Đinh Thanh S thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố
Cần Thơ. Khi đến nhà S, T2 đậu xe mô tô ở khoảng trống đi xuống sông kế bên
nhà S và khoá cổ xe đi vào trong nhà của S nhậu cùng S, Trần Văn H và Nguyễn

Hoàng V (Võ mắt lồi). Trong quá trình nhậu, S nói với H đi vào phòng ngủ của S và nói với H “S cầu T2 ở lại chỗ nhậu, H ra phía sau lấy trộm xe mô tô của T2”, H đồng ý và đi ra nơi xe mô tô của T2 để lấy trộm nhưng do xe của T2 khoá cở nên H đi vào gặp S cho S biết xe mô tô T2 đã khoá cở; S nói với H “để S mượn xe của T2 đi, rồi mở khoá sẵn”. Sau khi trao đổi, H và S tiếp tục nhậu, trong lúc nhậu S hỏi mượn xe mô tô của T2 để đi lấy điện thoại, T2 đồng ý và đưa chìa khoá xe mô tô cho S, S điều khiển xe đi khoảng 5 phút sau thì quay lại đậu xe trước cửa nhà S như không khoá cở, đi vào đưa chìa khoá lại cho T2. Thấy vậy, H đi ra nơi đậu xe mô tô của T2 dẫn xe về vị trí cũ khoảng trông đi xuống sông kế bên nhà S nhằm che khuất tầm nhìn của mọi người, H dùng tay đưa vào phía dưới mặt nạ xe mô tô của T2 bấm vào đầu nối giữa hai dây làm cho hai dây nối bung ra, do xe không có cần đạp nên H đẩy xe lên giữa cầu và thả trốn để xe lăn bánh nổ máy. Sau khi xe nổ máy H điều khiển xe mô tô trộm của T2 đến bãi giữ xe của Bệnh viện Đ1 gửi và thuê xe Honda chở khách về nhà của S. Khi đến nhà S, H nói với người điều khiển xe Honda chở khách đứng đợi, H đi vào nhà S và nói với S xong rồi, S nói với H mang xe mô tô trộm được vào nhà của Nguyễn Hoàng Trường S1 bán bằng cách đổi lấy 50 số ma túy và 2.000.000 đồng tiền mặt, H đồng ý và đi ra nơi xe Honda chở khách đang đợi đi đến bãi giữ xe của Bệnh viện Đ1 lấy xe mô tô biển kiểm soát 65L1-26686 trộm của T2 điều khiển vào nhà của Nguyễn Hoàng Trường S1 thuộc khu vực T, phường T, quận T. Trên đường đi H điện thoại cho Nguyễn Hoàng V (Vũ mắt lồi) nói với V vào nhà của Hoàng S1 rước H, V đồng ý. Khi đến nhà của S1, H đã thấy V; H trực tiếp gặp S1 đổi xe mô tô để lấy số tiền 2.000.000 đồng và 50 số ma túy tương đương số tiền 3.000.000 đồng, S1 đồng ý. Sau khi nhận ma túy và tiền từ S1, H đưa tiền và ma túy cho Vũ giữ, cả hai về nhà của S. Đến nhà S, V đưa lại tiền và ma túy cho H, H nói với S đổi xe mô tô của T2 được 50 số ma túy và 2.000.000 đồng, S nói với H đưa S 50 số ma túy còn tiền H giữ. Sau đó, S chiết ma túy ra cùng với H, T2 và Hoàng V cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H và V ra về còn T2 ngủ lại nhà S. Đến 10 giờ ngày 19/4/2023, T2 phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 65L1-26686 bị mất nên đến Công an phường trình báo.

Vào ngày 27/4/2023, gia đình T2 nhờ ông Võ Thanh H2 tìm giúp xe mô tô bị mất trộm để chuộc, ông H2 liên hệ với S, S nói với ông H2 liên hệ với Lê Hoàng Vũ E1 và cho ông H2 số điện thoại của Vũ E1. Ông H2 liên hệ với Vũ E1 kể lại sự việc T2 đến nhà của S thì bị mất trộm xe mô tô nên nhờ Vũ E1 tìm để chuộc lại, Vũ E1 đồng ý và điện thoại cho Hoàng S1 hỏi xe mô tô biển kiểm soát 65L1-26686 có ở chỗ Sa không, S1 trả lời có và đồng ý cho chuộc xe lại với số tiền 5.000.000 đồng. Đến 20 giờ ngày 27/4/2023, Vũ E1 điện thoại cho ông H2 biết nơi xe bị mất trộm và chuộc lại với số tiền 5.000.000 đồng, ông H2 đồng ý và đến nhà của Vũ E1 đưa 5.000.000 đồng. Sau đó, Vũ E1 cùng với ông H2 đến nhà S1 để chuộc lại xe và giao lại xe cho T2, T2 trả lại cho ông Hồ Chí H3.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành xác minh và lấy lời khai của Đinh Thanh S, Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Trường S1 và những người có liên quan. S, H và Trường S1 thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận bản kết luận định giá tài sản số 33/BKL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ, kết luận: chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn xanh, dung tích 97, số máy HC09E0173997, số khung 0904Y173930, biển số: 65L1 - 266.86 đăng ký lần đầu ngày 05/01/2004 đã qua sử dụng, bị mất trộm trị giá 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: không.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Chí T2 yêu cầu nhận lại số tiền 5.000.000 đồng để chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 65L1- 26686; Đinh Thanh S và Trần Văn H đã liên đới bồi thường xong và T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 96/CT - VKS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Đinh Thanh Sang và Trần Văn H về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Trường S1 về tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Các bị cáo S, H hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại, do các bị cáo cần tiền tiêu xài mua ma túy nên đã có hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, riêng bị cáo S1 biết việc mua tài sản của các bị cáo S, H do trộm cắp mà có là vi phạm pháp luật do thấy tài sản giá rẻ nên mua. Nay các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm về đoàn tụ chăm lo cho gia đình, các bị cáo cam kết không tái phạm. Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Hồ Chí H3 số tiền 4.000.000 đồng xong.

Người bị hại ông Nguyễn Chí T2 vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra và đã nhận số tiền 5.000.000 đồng của các bị cáo bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Chí H3 vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra. Ông đã nhận số tiền 4.000.000 đồng bồi thường thiệt hại tài sản chiếc xe bị hư hỏng của các bị cáo xong, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Phương Hải D vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thanh S và Trần Văn H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ” và bị cáo Nguyễn Hoàng Trường S1 phạm tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* ”.

[1] *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng: Điều 17, 38, điểm b,s,i khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thanh S từ 09 tháng đến 01 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù.
- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo

Áp dụng: Các điểm b,s,i khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trường S1 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[2] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Công nhận các bị cáo Đinh Thanh S, Trần Văn H đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại ông Nguyễn Chí T2 số tiền 5.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Công nhận các bị cáo Đinh Thanh S, Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Trường S1 đã bồi thường thiệt hại tài sản cho xong người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 4.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.* Quá trình điều tra truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng Vũ E1, ông Võ Thanh H2 vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của các ông, khi cần thiết Hội đồng xét xử công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của bà không ảnh hưởng đến việc giải

quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi, chứng cứ xác định phạm tội:* Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ, ngày 18/04/2023 bị hại Nguyễn Chí T2 mượn xe mô tô biển kiểm soát 65L1 - 266.86 của ông Hồ Chí H3 điều khiển đến nhà bị cáo Đinh Thanh S và để xe mô tô ở khoảng trống đi xuống sông kế bên nhà bị cáo S, khoá cổ xe đi vào trong nhà của S nhậu cùng S, bị cáo Trần Văn H và ông Nguyễn Hoàng V. Trong lúc nhậu, bị cáo S, H nảy sinh ý định trộm xe của bị hại nên bị cáo S hỏi mượn xe của bị hại T2 để đi lấy điện thoại, ông T2 đồng ý và đưa chìa khoá xe mô tô cho bị cáo S điều khiển xe đi khoảng 05 phút thì quay lại để xe trước cửa nhà bị cáo S như không khoá cổ và đi vào đưa chìa khoá lại cho ông T2. Sau đó, bị cáo H lén lút lấy trộm và điều khiển xe mô tô trộm của T2 đến bãi giữ xe của Bệnh viện Đ1 gửi và thuê xe Honda chở về nhà của S. Theo yêu cầu của bị cáo S thì bị cáo H mang xe trộm được vào nhà của bị cáo Nguyễn Hoàng Trường S1 bán để đổi lấy và bị cáo H rủ ông Nguyễn Hoàng V đi cùng. Khi đến nhà của bị cáo S1, bị cáo H trực tiếp gặp bị cáo S1 giao xe và lấy số tiền 2.000.000đồng và 50 số ma túy tương đương số tiền 3.000.000 đồng, tổng cộng 5.000.000 đồng. Bị cáo S1 biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng. Sau khi nhận tiền và ma túy bị cáo H đưa cho bị cáo S số ma túy còn số tiền 2.000.000đồng thì bị cáo H giữ sử dụng. Đến 10 giờ ngày 19/4/2023, bị hại T2 phát hiện xe bị mất nên đến Công an phường trình báo.

Sau đó, đến ngày 27/4/2023, bị hại T2 nhờ ông Võ Thanh H2 tìm giúp xe mô tô bị mất trộm để chuộc, ông H2 liên hệ với bị cáo S, S nói với ông H2 liên hệ với Lê Hoàng Vũ E1. Ông H2 liên hệ với Vũ E1 kể lại sự việc T2 đến nhà của S thì bị mất trộm xe mô tô nên nhờ Vũ E1 tìm để chuộc lại, Vũ E1 điện thoại cho bị cáo S1 đồng ý cho chuộc xe lại với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, Vũ E1 cùng với ông H2 đến nhà S1 để chuộc lại xe và giao lại xe cho bị hại T2 trả lại cho chủ xe ông Hồ Chí H3. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/BKL-HĐĐGTS ngày 11/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn xanh, biển số 65L1 - 266.86, trị giá 10.000.000đồng.

Hành vi các bị cáo S, H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo S1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có* ” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét thấy hành vi của các bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và đã trực tiếp và gián tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo S, H đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bị hại, lén lút thực hiện hành vi lấy cắp tài sản của bị hại, còn riêng bị cáo S1 biết tài sản của các bị cáo S, H trộm cắp mà có nhưng vẫn mua tài sản và tiến hành thay thế các bộ phận xe để sử dụng mục đích không bị phát hiện nhằm chiếm đoạt tài sản này.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có phân công, phân nhiệm cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo S là người khởi xướng còn bị cáo H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên vai trò bị cáo ngang nhau và cần phải cách lý các bị cáo H, S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Bị cáo S1 biết tài sản do các bị cáo H, S trộm cắp mà có nhưng vì háo lợi mà vẫn mua để hưởng lợi nên cần có mức án tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo S, H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Riêng đối với bị cáo S1 quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo (*Nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS*) cần phải điều trị đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo giúp bị cáo phấn đấu sống tốt hơn, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng*”. Do hiện nay các bị cáo S, H không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung, riêng bị cáo S1 do hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra các bị cáo S, H đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại ông Nguyễn Chí T2 số tiền 5.000.000đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo S, H, S1 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Chí H3 số tiền 4.000.000đồng xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp.

[6] *Về án phí hình sự*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thanh S và Trần Văn H phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” và bị cáo Nguyễn Hoàng Trường S1 phạm tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

[1] *Về trách nhiệm hình sự:*

Căn cứ vào các Điều 17, 38, điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 58, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thanh S 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo

Căn cứ vào các điểm b, s,i khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trường S1 số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

[2] *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận các bị cáo Đinh Thanh S, Trần Văn H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản xong cho người bị hại ông Nguyễn Chí T2 số tiền 5.000.000đồng.

Công nhận các bị cáo Đinh Thanh S, Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Trường S1 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng xong cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hồ Chí H3 số tiền 4.000.000đồng.

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Thanh S, Trần Văn H, Nguyễn Hoàng Trường S1 mỗi người phải nộp số tiền 200.000đồng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc